

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 203/2020/DS-ST
Ngày: 20-8-2020.
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản,
hợp đồng góp hui”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị PH Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Phước Lung.

2. Ông Trương Hoàng Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 03 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hui”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2020/QĐXX-ST ngày 07 tháng 07 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào L (BT, B), sinh năm 1963;

Địa chỉ: ấp LPC, xã HL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc D, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp 5, xã TA, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo văn bản ủy quyền ngày 22/02/2020) (có mặt).

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy H (VA), sinh năm 1986 (vắng mặt);

Địa chỉ: 130B ấp LPC, xã HL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Đào Nhật DA, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 112B ấp LPC, xã HL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng:

- Chị Nguyễn TH (BH), sinh năm 1984 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: 142B ấp LPC, xã HL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Đào Thị Thanh Th (SN), sinh năm 1988 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: 117B ấp LPC, xã HL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: ấp 1, xã ĐT, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2020 và quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đào L và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc D trình bày:

Do là chòm xóm với nhau nên chị H có vay mượn bà L nhiều lần tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 20/01/2015 âm lịch bà L có cho chị H vay số tiền là 30.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay đến tháng 06/2015 âm lịch trả vốn, chị H trả lãi được một tháng vào tháng 02/2015 âm lịch được 1.500.000 đồng, ngưng đóng lãi kể từ tháng 03/2015 âm lịch đến nay.

- Ngày 23/01/2015 âm lịch bà L có cho chị H vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, thời hạn vay 01 tháng trả vốn, đến hạn trả vốn chị H không có tiền trả, chỉ trả tiền lãi 01 tháng vào tháng 02/2015 âm lịch được 1.500.000 đồng, rồi ngưng đến nay.

Ngày 23/01/2015 âm lịch, chị H đến gặp bà L để vay mượn số tiền là 25.000.000 đồng, chị H là người trực tiếp viết biên nhận nợ giao cho bà L ghi: ... con mượn cô B 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), sau khi viết biên nhận xong, chị H vay mượn thêm của bà L số tiền 5.000.000 đồng, bà L đồng ý cho chị H mượn thêm số tiền 5.000.000 đồng nữa, tổng cộng là 30.000.000 đồng, thay vì chị H viết cho bà L thêm một biên nhận mới số tiền là 30.000.000 đồng, do chị H làm biếng viết thêm hoặc viết lại biên nhận nên chị H tự sửa số 25.000.000 đồng thành số 30.000.000 đồng, nên số 30 là 02 số ở dãy đầu của số tiền 30.000.000 đồng bị sửa là như vậy, còn số tiền trong dấu mở ngoặc đơn ghi bằng chữ ban đầu là (Hai mươi lăm triệu), sau đó mượn thêm 5.000.000 đồng thì sửa lại chữ “Hai” thành chữ “Ba”, nhưng chữ “mười lăm triệu” lại không có sửa, theo ông D nếu sửa lại luôn thì ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn là (Ba mươi triệu đồng), nhưng trong biên nhận bà L cung cấp cho Tòa án thì số tiền ghi bằng chữ trong dấu mở ngoặc, đóng ngoặc đơn vẫn là “Ba mươi lăm triệu”, nhưng thực tế số tiền bà L cho mượn chỉ là 30.000.000 đồng.

- Ngày 15/02/2015 âm lịch chị H có mượn 01 phần hụi 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/02/2015 âm lịch với số tiền là 34.200.000 đồng, số tiền này bà L đồng ý cho chị H vay, lãi suất 5%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay đến tháng 12/2015 âm lịch trả vốn, số tiền này chị H chưa trả vốn + lãi cho bà L, hiện chị H còn nợ bà L tiền vốn 34.200.000 đồng.

Dây hụi khai ngày 05/02/2015 âm lịch, dây 3.000.000 đồng, gồm 17 phần do bà L là chủ dây hụi (khi hót hụi thì giao vào ngày 15 của tháng), chị H tham gia một phần. Lần khai hụi đầu tiên là ngày 05/02/2015, chị H có tên trong danh sách nhưng không đóng hụi. Lần khai hụi tháng thứ hai là ngày 15/3/2015 thì H đăng ký hót hụi, bà L đồng ý giao cho chị H hót một phần hụi, số tiền 15 phần x 2.280.000 đồng = 34.200.000 đồng.

Chị H tham gia chơi hụi do bà L làm chủ, bà L có lập danh sách hụi viên, việc chị H tham gia dây hụi này có nhiều hụi viên biết.

Ngày 15/3/2015 bà L giao hụi cho chị H thì chị H có viết giấy cho bà L có nội dung như sau: “Hụi 3.000.000 đồng khai ngày 15/02/2015, 16 phần # 15 phần x 2.280.000 đồng = 34.200.000 đồng, con H có hốt dây hụi này”.

Sau khi hốt được 34.200.000 đồng, chị H không đóng hụi chết cho bà L, bà L có đòi nợ nhiều lần thì chị H nói với bà L rằng: Số tiền hốt hụi xem như tiền chị H vay đi, để chị H sắp xếp trả lại vốn dần dần và trả lãi cho bà L nên bà L đồng ý. Tuy nhiên chị H không thực hiện đúng như thỏa thuận, bà L đòi nợ chị H nhiều lần thì chị H né tránh, thời gian gần đây chị H vắng mặt ở địa pH nhưng hộ khẩu vẫn còn ở số 130B ấp LPC, xã HL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Về việc danh sách hụi đề ngày 05/02/2015 cuối tờ này ghi nội dung như sau: “15 phần x 2.270=34.500, giao tiền ngày 15/3 âm lịch”.

Biên nhận làm căn cứ khởi kiện ghi nội dung “Hụi 3.000.000 đồng khai ngày 15-02/2015 16 phần # 15 phần 2280 = 34.200.000 đồng con H có hốt dây 3.000.000 đồng.

Bà L giải trình nội dung số tiền như sau: 2270 (tức là 2.270.000 đồng). Danh sách hụi ghi nội dung: “15 phần x 2270 = 34500, giao trên ngày 15-3 AL” là ghi nhầm số tiền bỏ thăm hụi 2270 (tức là 2.270.000 đồng), cách tính như trên bị sai; số tiền bỏ thăm hụi ngày 5/3/2015 âm lịch là 2280 (tức là 2.280.000 đồng), nhưng ghi trong danh sách hụi là 2270, tính chính xác số tiền bỏ thăm hụi là 2280 x 15 phần = 34.200.000 đồng (là số tiền tổng giao hụi, được ghi trong biên nhận hụi ngày 15-2/2015). Tôi xác định số tiền tranh chấp trong biên nhận ngày 15-2/2015 là 34.200.000 đồng, không phải là số tiền 34.500.000 đồng như ghi cuối danh sách hụi ngày 05/2/2015.

- Ngày 20/02/2015 âm lịch, chị H có mượn một phần hụi 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20/02/2015 âm lịch với số tiền là 56.000.000 đồng, số tiền này bà L cho chị H vay, lãi suất 5%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay đến tháng 12/2015 âm lịch trả vốn, chị H có đưa lại cho bà L 15.000.000 đồng để đóng lãi các khoản tiền trên, hiện chị H còn nợ bà L tiền vốn 56.000.000 đồng + lãi.

Bà L có làm chủ dây hụi tháng 5.000.000 đồng khai ngày 20/02/2015 âm lịch, dây hụi gồm có 15 phần có danh sách hụi bà L có tham gia hai phần lấy tên trong danh sách hụi là “7 Tiệm, Kha Y” là tên thường gọi của con trai bà L tên Đào Nhật DA, chứ thật ra con bà L không có tham gia chơi hụi trong dây hụi bà L làm chủ này.

Chị H cần tiền, có hỏi bà L vay tiền, bà L không có tiền nên hốt phần hụi này cho chị H vay.

Số tiền hốt hụi được tính như sau: Dây hụi có 15 phần – 01 phần đăng ký hốt tên (Kha Y), còn 14 phần sống x 4.000.000 đồng/phần = 56.000.000 đồng.

Số tiền hụi bà L hốt được 56.000.000 đồng đưa cho chị H vay mượn thì chị H có viết giấy mượn hụi của bà L.

Biên nhận này do chị H viết đưa cho bà L nhưng do bà L sơ ý không xem lại để yêu cầu chị H ghi ngày tháng năm vào trong biên nhận. Nhưng bà L có chứng cứ chứng minh biên nhận này được lập và số tiền có cho Nguyễn Thị Thùy H vay mượn từ việc hốt hụi 5.000.000 đồng/tháng khai ngày 20/2/2015 và giao ngày 30 hàng tháng (có danh sách hụi và hụi viên tham gia biết).

Về số tiền 15.000.000 đồng chị H trả lại cho bà L là khoảng tiền nợ của chị H đối với bà L trước đó.

- Ngày 10/6/2015 âm lịch bà L có cho chị H vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay đến ngày 10/8/2015 âm lịch trả, lãi suất 5%/tháng, trả lãi hàng tháng, thời hạn vay đến ngày 10/8/2015 âm lịch trả, sau khi vay đến nay chị H không có trả cho bà L tiền vốn + lãi nào trong khoản tiền này, hiện chị H còn nợ bà L số tiền vốn 30.000.000 đồng + lãi.

Các khoản tiền trên chị H có viết biên nhận nợ cho bà L, ghi trong biên nhận là Dì Bảy, tức tên thường gọi của bà L là Đào L.

Tất cả 05 khoản nợ chị H còn nợ bà L là 180.200.000 đồng. Nay bà L khởi kiện yêu cầu chị H phải trả cho bà L số tiền là 180.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy H: Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị Thùy H biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng chị H vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Nhật DA trình bày: Anh DA có tên thường gọi là Kha Y, là con ruột của bà Đào L. Trong dây hụi bà L làm chủ khui ngày 20/02/2015, hụi thàng 5.000.000 đồng, dây hụi có 15 phần, trong danh sách hụi bà L có ghi tên anh thường gọi là Kha Y, ở thứ tự số 10 tham gia chơi một phần. Anh DA xác định phần hụi đó là do bà L chơi, lấy tên anh trong danh sách hụi, chứ anh không có tham gia chơi hụi trong dây hụi này, nay bà L đứng đơn tranh chấp với chị H, anh không có ý kiến.

Do anh đang bận công việc học tập tại Thành phố Hồ Chí Minh nên không có thời gian sắp xếp đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án nên xin giải quyết vắng mặt anh trong suốt quá trình tố tụng của Tòa án đến khi vụ án kết thúc.

* Người làm chứng Nguyễn TH (tên thường gọi là BH) trình bày: Bà TH là người chòm xóm với bà Đào L (tên thường gọi là cô Bảy hoặc dì Bảy). Bà Đào L có làm chủ nhiều dây hụi, chị có tham gia một dây hụi thàng 3.000.000 đồng khui ngày 05/02/2015 âm lịch (hốt hụi thì giao hụi vào ngày 15), khi tham gia chơi hụi bà Đào L có lập danh sách hụi trong đó có tên chị: BH có số thứ tự 6, trong đó cũng có tên H (họ tên đầy đủ là Nguyễn Thị Thùy H) ở số thứ tự 14. Lần khui hụi đầu tiên là ngày 05/02/2015 âm lịch H có tham gia bỏ thăm hụi nhưng không hốt được. Lần khui hụi thứ hai là ngày 05/3/2015 âm lịch (giao hụi vào ngày 15/3/2015 âm lịch) Nguyễn Thị Thùy H (VA) có bỏ thăm hốt hụi là đúng. Tóm lại: Trong dây hụi này có chị tham gia chơi hụi, khi đi bỏ thăm khui, hốt hụi có gặp và biết Nguyễn Thị Thùy H có tham gia chơi và hốt hụi trong dây hụi này, sau khi hốt hụi lần thứ hai vào ngày 05/3/2015 âm lịch thì không thấy Nguyễn Thị Thùy H đi đóng hụi cho bà Đào L.

* Người làm chứng bà Đào Thị Thanh Th (tên thường gọi là Th SN) trình bày: Nguyên trước đây chị Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp LPC, xã HL,

huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, là chòm xóm với bà Đào L. Bà Đào L có làm chủ nhiều dây hội, chị có tham gia một dây hội tháng 3.000.000 đồng khui ngày 05/02/2015 âm lịch (hót hội thì giao hội vào ngày 15), khi tham gia chơi hội bà Đào L có lập danh sách hội trong đó có tên chị: Th 6 Nhỏ có số thứ tự 11, trong đó cũng có tên H (họ tên đầy đủ là Nguyễn Thị Thùy H) ở số thứ tự 14. Lần khui hội đầu tiên là ngày 05/02/2015 âm lịch H có tham gia bỏ thăm hội nhưng không hót được. Lần khui hội thứ hai là ngày 05/3/2015 âm lịch (giao hội vào ngày 15/3/2015 âm lịch) Nguyễn Thị Thùy H (VA) có bỏ thăm hót hội là đúng. Tóm lại: Trong dây hội này có chị tham gia chơi hội, khi đi bỏ thăm khui, hót hội có gặp và biết Nguyễn Thị Thùy H có tham gia chơi và hót hội trong dây hội này, sau khi hót hội lần thứ hai vào ngày 05/03/2015 âm lịch thì không thấy Nguyễn Thị Thùy H đi đóng hội cho bà Đào L.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc D trình bày: Bà L yêu cầu chị H phải trả cho bà L tổng số tiền là 160.200.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, yêu cầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật (đối với yêu cầu chị H phải trả số tiền 34.200.000 đồng đối với dây hội 3.000.000 đồng khui ngày 05/02/2015 âm lịch, trước đây bà L có trình bày sau khi hót chị H không đóng hội chết nên chị H và bà L thỏa thuận miệng chuyển số tiền nợ hội 34.200.000 đồng thành nợ vay nhưng do phía chị H trốn tránh không tham gia tố tụng tại Tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, phía bà L vẫn yêu cầu chị H trả số tiền 34.200.000 đồng trên cơ sở biên nhận nhận tiền hội, danh sách hội viên và lời khai làm chứng của các hội viên). Rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị H trả cho bà L số tiền 20.000.000 đồng, cụ thể như sau: Về biên nhận ngày 23/01/2015 âm lịch bà L đồng ý chỉ yêu cầu chị H trả số tiền là 25.000.000 đồng thay vì số tiền 30.000.000 đồng như đơn khởi kiện; về số tiền tại biên nhận mượn phần hội 5.000.000 đồng (Bút lục 49) bà L đồng ý chỉ yêu cầu chị H trả số tiền 41.000.000 đồng thay vì số tiền 56.000.000 đồng như đơn khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh. Bà Đào L cung cấp các biên nhận mượn tiền do chị H viết và ký tên, danh sách hội viên và lời khai của các nhân chứng, do đó việc bà L khởi kiện chị H yêu cầu chị H trả số tiền 160.200.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà L về việc yêu cầu chị H trả số tiền 160.200.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật; đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về việc bà L yêu cầu chị H trả số tiền 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Thùy H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đào Nhật DA có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Người làm chứng Đào Thị Thanh Th và Nguyễn Thị Hạnh có đơn xin vắng mặt và đã gửi lời khai cho Tòa án. Căn cứ theo quy định tại Điều 228, 229 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[1.2] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện bà Đào L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo giải quyết buộc chị Nguyễn Thị Thùy H phải trả cho bà Là số tiền vay là 180.200.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà Đào L là ông Phạm Ngọc D thừa nhận 34.200.000 đồng trong số tiền

180.200.000 đồng theo đơn khởi kiện ban đầu bà L xác định là khoản tiền vay nhưng thực tế là khoản tiền chị H hót dây hui 3.000.000 đồng/tháng, 17 phần, khai ngày 05/02/2015 âm lịch (Bút lục 48); sau khi hót hui chị H không đóng hui chết nên giữa bà L và chị H đã thỏa thuận miệng chuyển số tiền nợ hui 34.200.000 đồng thành tiền vay, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết phía chị H không tham gia cũng như không có văn bản trình bày ý kiến, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu buộc chị H trả cho bà L số tiền 34.200.000 đồng nhưng dựa trên cơ sở chứng cứ là biên nhận nhận tiền hui, danh sách hui viên và lời khai của các hui viên. Chị Nguyễn Thị Thùy H cư trú tại ấp LPC, xã HL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo và quan hệ pháp luật tranh chấp là "hợp đồng vay tài sản, hợp đồng góp hui" qui định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 463, 471 của Bộ luật dân sự.

[1.3] Về thời hạn, thời hiệu: Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2]. Về pháp luật nội dung:

[2.1] Về số tiền nợ:

[2.1.1] Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của bà Đào L thể hiện: Bà L (tên gọi khác là Bảy tiêm, Bảy) có cho chị H (tên gọi khác là VA) vay nhiều lần tiền, cụ thể như sau:

- Ngày 20/01/2015 âm lịch: 30.000.000 đồng
 - Ngày 23/01/2015 âm lịch: 30.000.000 đồng.
 - Ngày 20/02/2015 âm lịch: 56.000.000 đồng (số tiền này bà L hót một phần hui 5.000.000 đồng/tháng, khai ngày 20/02/2015 âm lịch để cho chị H mượn).
 - Ngày 10/6/2015 âm lịch: 30.000.000 đồng.
- Tổng số tiền bà L cho chị H vay là 146.000.000 đồng.
- Các lần vay tiền chị H đều có viết biên nhận và ký tên.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc D chỉ yêu cầu chị Nguyễn Thị Thùy H trả cho bà L số tiền là 126.000.000 đồng; xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị H trả cho bà L số tiền 20.000.000 đồng, cụ thể như sau: Đối với số tiền 30.000.000 đồng chị H mượn vào ngày 23/01/2015 âm lịch bà L chỉ yêu cầu chị H trả số tiền 25.000.000 đồng; đối với số tiền 56.000.000 đồng chị H mượn vào ngày 20/02/2015 âm lịch bà L chỉ yêu cầu chị H trả số tiền 41.000.000 đồng.

Căn cứ vào các biên nhận ngày 20/01/2015 âm lịch, ngày 23/01/2015 âm lịch, ngày 10/6/2015 âm lịch và ngày 20/02/2015 âm lịch do nguyên đơn cung cấp có chữ ký và chữ viết của chị Nguyễn Thị Thùy H thể hiện chị H có vay của bà L số tiền là 126.000.000 đồng. Căn cứ theo các biên nhận mượn tiền và theo bà L trình bày thì các lần vay tiền trong thời hạn là từ 01 tháng đến 10 tháng, khi đến hạn trả nợ bà L đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng chị H không thực hiện. Do đó, việc chị H vay tiền của bà L nhưng không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự nên yêu cầu khởi kiện của bà L về việc buộc chị H trả số tiền nợ vay 126.000.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

[2.1.2] Theo đơn khởi kiện, bà L trình bày: Ngày 15/02/2015 âm lịch chị H có mượn một phần hụi 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 15/02/2015 âm lịch với số tiền là 34.200.000 đồng, thỏa thuận đến tháng 12/2015 âm lịch trả vốn nhưng đến nay chị H vẫn chưa trả cho bà L, nên yêu cầu chị H trả số tiền nợ vay là 34.200.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Phạm Ngọc D trình bày: Chị H có tham gia 01 dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05/02/2015 âm lịch gồm 17 phần, giao tiền hụi vào ngày 15. Chị H đăng ký hót hụi vào ngày 05/02/2015 âm lịch nhưng không hót được và cũng không đóng tiền hụi; tới ngày 05/3/2015 âm lịch chị H đăng ký hót hụi, bà L trừ phần hụi chưa đóng ngày 05/02/2015 âm lịch và phần hụi ngày 05/03/2015 âm lịch nên còn lại 15 phần, tổng số tiền chị H hót dây hụi này là 15 phần x 2.280.000 đồng = 34.200.000 đồng. Khi hót chị H có tự mình viết biên nhận nội dung “Hụi 3.000.000 khai ngày 15-2/2015...15 phần x 2280 = 34.200.000 đồng.. Con H có hót dây hụi 3.000.000 đồng”. Do ngày giao hụi là ngày 15 hàng tháng nên chị H có sự nhầm lẫn về ngày khai hụi và do sự việc xảy ra đã lâu nên bà

L nhớ nhằm ngày chị H nhận tiền hội, ngày chị H nhận tiền hội là ngày 15/03/2015 âm lịch. Sau khi hót hội chị H không đóng tiền hội chết nên giữa bà L và chị H có thỏa thuận miệng chuyển phần tiền hội thành tiền vay. Phía chị H không có mặt tại phiên tòa và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của bà L vẫn giữ yêu cầu buộc chị H trả số tiền 34.200.000 đồng nhưng trên cơ sở chứng cứ là biên nhận nhận tiền hội của chị H, danh sách hội viên và lời khai làm chứng của hội viên tham gia đây hội là chị Nguyễn Thị Hạnh và chị Đào Thị Thanh Th.

Căn cứ theo biên nhận nhận tiền hội (Bút lục 48), danh sách hội viên và lời khai của người làm chứng Nguyễn Thị Hạnh, Đào Thị Thanh Th là hội viên tham gia đây hội: Chị H có tham gia đây hội 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 05/02/2015 âm lịch, gồm 17 phần, giao hội vào ngày 15 hàng tháng; chị H bỏ thăm hót hội ở lần khai thứ hai vào ngày 05/03/2015 âm lịch và nhận số tiền hội là 34.200.000 đồng. Sau khi hót hội đến nay chị H chưa đóng lại tiền hội cho bà L mặc dù bà L đã nhiều lần yêu cầu. Do đó việc bà L yêu cầu chị H trả số tiền 34.200.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào L về việc buộc chị H phải trả cho bà L tổng số tiền là: 126.000.000 đồng + 34.200.000 đồng = 160.200.000 đồng.

[2.1.3] Chị H vắng mặt và không đưa ra chứng cứ chứng minh nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Đào L không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về số tiền chị H đã trả lãi cho bà L: Bà L không yêu cầu giải quyết, chị H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về thời gian trả: Tại phiên Tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của bà L yêu cầu chị H phải trả cho bà Là ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy chị H đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Bà Là đã yêu cầu chị H trả tiền nhiều lần nhưng chị H vẫn không trả mà kéo dài thời gian trả nợ, gây nhiều thiệt thòi về quyền lợi cho bà L. Do đó Hội đồng xét xử buộc chị H phải có nghĩa vụ trả cho bà Là số tiền vốn 160.200.000 đồng theo thời gian yêu cầu của bà Là là phù hợp.

[4] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Ngọc D tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu chị H trả cho bà L số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ theo quy định, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào L về việc yêu cầu chị Nguyễn Thị Thùy H trả số tiền 20.000.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Đào L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Chi Nguyễn Thị Thùy H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 229; Điều 238; Điều 244; Điều 264; Điều 267; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 và 471 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, hui, biêu, phường.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào L về việc buộc chị Nguyễn Thị Thùy H trả số tiền 160.200.000 đồng.

Buộc chị Nguyễn Thị Thùy H có nghĩa vụ trả cho bà Đào L số tiền là 160.200.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu hai trăm ngàn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đào L về việc buộc chị Nguyễn Thị Thùy H trả số tiền 20.000.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn lại cho bà Đào L số tiền 4.500.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng số 0003468 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Chị Nguyễn Thị Thùy H phải chịu 8.010.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bà Đào L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị Thùy H, anh Đào Nhật DA được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CCTHADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị PH Dung